TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2026/HS-ST
Ngày 04/3/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và ông Ngô Đình Lục

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Tiểu Luận - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 367/2025/TLST-DS ngày 18/11/2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty T.**

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà cap tần tại lô đất 1-13 thuộc Khu C - số A đường B, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Chun Y ILL. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phùng Minh Đ. Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ.

Uỷ quyền lại cho: **ông Trần Hoàng H** *(Theo Giấy uỷ quyền số 43/2025/UQ-KK-SVFC ngày 17/7/2025 của Công ty T và Văn bản uỷ uyền số 24/UQ.2025 ngày 17/7/2025 của Công ty L).*

- Bị đơn: **Ông Đoàn Công A**, sinh ngày 20/01/2001. CCCD số 029201011460.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, TP Đà Nẵng.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 20/5/2025, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 17/11/2025, quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty T (Sau đây gọi tắt là Công ty T") và ông Đoàn Công A đã ký kết Hợp đồng cho vay số 101380108 ngày 19/5/2023 (Sau đây gọi tắt là "Hợp đồng").

Vào ngày 19/5/2023, Công ty T đã giải ngân số tiền 20.000.000 đồng cho ông Đoàn Công A.

Căn cứ các quy định của Hợp đồng, ông Đoàn Công A có nghĩa vụ phải thanh toán đúng tiến độ theo lịch trả nợ, lịch trả nợ điều chỉnh và các thông báo nhắc nợ mà Công ty T gửi tùy từng thời điểm. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Đoàn Công A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Đoàn Công A thanh toán nhưng ông Đoàn Công A vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T.

Công ty T khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Công A có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2025 là 39.243.705 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm lẻ năm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.094.727 đồng, lãi quá hạn 10.148.978 đồng.

Từ ngày 11/4/2025, ông Đoàn Công A tiếp tục chịu các khoản tiền lãi quá hạn theo hợp đồng vay số 101380108 ngày 19/5/2023 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc

Đối với bị đơn ông Đoàn Công A:

Ngày 08/12/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho ông Đoàn Công A bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 BLTTDS ông Đoàn Công A không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Đoàn Công A không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T, buộc ông Đoàn Công A trả cho Công ty T tính đến ngày 10/4/2025 là 39.243.705 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm lẻ năm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.094.727 đồng, lãi quá hạn 10.148.978 đồng và tiếp tục chịu các khoản tiền lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đoàn Công A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Công ty và ông A.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Vào ngày 19/5/2023 ông Đoàn Công A có vay của Công ty T số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 101380108 ngày 19/5/2023. Thời hạn trả nợ chia thành 24 kỳ, lãi suất 40%năm. Sau khi Công ty giải ngân cho ông A và trong quá trình sử dụng vốn vay ông A đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán đúng theo các kỳ thanh toán. Hiện nay ông A còn nợ Công ty T tính đến ngày 10/4/2025 là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tiền nợ gốc và các khoản lãi phát sinh. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty T là hoàn toàn có căn cứ

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 165, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T, buộc ông Đoàn Công A có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền tính đến ngày 10/4/2025 là 39.243.705 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm lẻ năm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.094.727 đồng, lãi quá hạn 10.148.978 đồng.

Từ ngày 11/4/2025, ông Đoàn Công A tiếp tục chịu các khoản tiền lãi quá hạn theo hợp đồng vay số 101380108 ngày 19/5/2023 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.962.000 đ (Một triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng) ông Đoàn Công A phải chịu. Hoàn trả lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 980.000 đồng (Chín trăm tám mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005630 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND Khu vực 10 – Đà Nẵng
- THADS TP. Đà Nẵng.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Tám